TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Quyền

Ông Nguyễn Hoành Đại

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 234/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu Ph, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: SN 10, Th, Phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Cao Đình Y, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2023, các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thu Ph trình bày:

Chị Ph và anh Cao Đình Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/11/2020. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nên cuộc sống vợ chồng căng thẳng, mệt mỏi, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Y.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Minh Th, sinh ngày 24/8/2021. Chị Ph xin được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh Y cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản và công nợ: Chị Ph không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Cao Đình Y trình bày: Anh và chị Ph kết hôn tự nguyện và được UBND phường Đ, thành phố Th cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Từ tháng 6/2022 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Ph làm đơn xin ly hôn anh Y, anh Y không đồng ý ly hôn vì anh Y xét thấy vợ chồng cần thêm thời gian để xem xét, hòa giải lại tình cảm vợ chồng.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Minh Th, sinh ngày 24/8/2021. Nếu phải ly hôn, anh Y xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa: Anh Cao Đình Y và chị Nguyễn Thu Ph có đăng ký kết hôn và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Th. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại thôn Tr, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa một thời gian ngắn thì vợ chồng chuyển đi nơi khác sinh sống. Đến tháng 6/2022, một mình anh Y quay về sinh sống tại thôn Tr, xã T cho đến nay. Giữa anh Y và chị Ph có sảy ra mâu thuẫn gì không và nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm được. Hiện tại anh Y đang sinh sống một mình tại thôn Tr, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thu Ph được ly hôn anh Cao Đình Y. Về con: Đề nghị giao cháu Cao Minh Th cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ph yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng là phù hợp nên đề nghị chấp nhận. Về thời gian cấp dưỡng, tính từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu Cao Minh Th đủ 18 tuổi. Về án phí: Đề nghị buộc chị Nguyễn Thu Ph phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Cao Đình Y phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thu Ph khởi kiện xin ly hôn anh Cao Đình Y và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn - anh Y có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn và sự vắng mặt của bị đơn:

Ngày 18/9/2023, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử đến anh Cao Đình Y nhưng anh Y từ chối nhận.

Tại phiên tòa ngày 26/9/2023, anh Cao Đình Y vắng mặt, Tòa án hoãn phiên tòa và tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa đến anh Y nhưng anh Y vẫn không nhận Quyết định. Như vậy, việc tống đạt văn bản tố tụng tới anh Y đã được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa lần thứ hai, anh Y vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thu Ph và anh Cao Đình Y tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Từ tháng 6/2022 đến nay anh chị đã sống ly thân. Đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph và anh Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph, xử cho chị Ph được ly hôn anh Y.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Minh Th, sinh ngày 24/8/2021. Ly hôn, cả chị Ph và anh Y đều xin được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận định: Đến thời điểm hiện tại, cháu Cao Minh Th chưa đủ 36 tháng tuổi, từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu ở với chị Ph vì vậy, giao cháu cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Ph yêu cầu anh Y cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng là phù hợp nên cần chấp nhận, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu Cao Minh Th đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Chị Ph và anh Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thu Ph phải chịu phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Cao Đình Y chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thu Ph được ly hôn anh Cao Đình Y.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Minh Th, sinh ngày 24/8/2021 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Y cấp dưỡng 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Ph.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thu Ph phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: AA/2021/0011638 ngày 27/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Ph đã nộp đủ án phí. Anh Y phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND phường Đ, thành phố Th;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Vân